

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2022/HS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Thành Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Trang**.

2. Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Thiết** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

L. H. P, sinh năm: 1987, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ. H, huyện B. G. M, tỉnh Bình Phước (nơi tạm trú: ấp Đ, xã Đ. T, thị xã B. M, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L. V. C và bà C. T. T. T; có vợ N. T. C. T (đã ly thân) và 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án: vào ngày 06/7/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù, về tội Gây rối trật tự công cộng.

Tiền sự: Vào ngày 27/01/2021 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 85.000.000 đồng, hành vi khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền.

Vào ngày 06 tháng 12 năm 2021, bị cáo vào chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân – Bộ công an. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. N. T. T, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T. H, huyện T. T, tỉnh Long An.

2. T. M. T, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã A. P, huyện M. T, tỉnh Vĩnh Long.

3. B. T. T, sinh năm 1954 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 83C, khu 1, thị trấn T, huyện T. Ô, tỉnh Vĩnh Long.

4. N. T. M. L, sinh năm 1993 – vắng mặt.

Nơi cư trú: 99D/10B, H. T, tổ 47, khu phố D, phường 14, Quận 8, thành phố H. C. M.

5. D. V. T, sinh năm 1969 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp C, xã M. P, huyện M. T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 26/4/2021, N. T. T, sinh năm 1988, nơi cư trú ấp Đ, xã T. H, huyện T. T, tỉnh Long An mua ghe gỗ có sẵn hệ thống bơm, hút cát sông, khoang chứa cát, trọng tải khoảng 50 tấn từ ông T. M. T (sinh năm 1983; Nơi cư trú ấp Đ, xã A. P, huyện M. T, tỉnh Vĩnh Long) (BL 98- 99, 173- 176); T thuê bị cáo Lê H P cùng đi khai thác cát sông trái phép với thỏa thuận 300.000 đồng/chuyến, và được P đồng ý, thỏa thuận khi nào T gọi điện thì cả hai cùng đi khai thác cát trái phép.

Ngày 10/10/2021, T điện thoại cho P hẹn khoảng 22 giờ 30 phút đến dưới dốc cầu Trà Ôn để Tuấn chạy ghe đến rước P đi khai thác cát sông trái phép. Đúng giờ hẹn T điều khiển ghe gỗ của mình đến dốc cầu Trà Ôn rước P, sau khi P xuống ghe thì T giao ghe cho P điều khiển. P điều khiển ghe gỗ đến thủy phận ấp Đ, xã N. T, huyện T. B, tỉnh Vĩnh Long. T và P xác định nơi này có cát dưới lòng sông nên dừng, cố định phương tiện bằng cách điều khiển máy chính chạy chậm lại (không thả neo). T và P tiến hành khai thác cát đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/10/2021 thì bị Tổ công tác phòng, chống khai thác khoáng sản trái phép của huyện T bắt quả tang, lập biên bản xác định khối lượng cát khai thác trái phép là $17,8m^3$ (BL 38); lập biên bản việc thu mẫu cát phục vụ công tác giám định (BL 49); xác định vị trí khai thác cát sông trái phép tại vị trí tọa độ X= 1102751; Y= 544301 thuộc thủy phận ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (BL 35- 37).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Bình đã lập Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề tạm giữ bao gồm (BL 52 - 53):

- Cát khai thác trái phép: 17,8 m³;
- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (ghe gỗ) không có số đăng ký, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy chính hiệu Yanmar 4, số DP2G-0330, không rõ công suất máy, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy động cơ hiệu DAEWOO, không rõ số, công suất, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ phận bơm, hút;
- 01 (một) ống nhựa dài 20m, có đường kính 21cm nối với 01 ống kim loại dài 1,90m;
- 01 (một) ống nhựa dài 1,20m, có đường kính 19cm

Sau khi xác định có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Bình chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật, phương tiện, công cụ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long để xử lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định ngày 02/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long kết luận mẫu tang vật thu giữ niêm phong gửi giám định là Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: khoáng sản là cát. Khối lượng cát sông đã khai thác được là 17,8m³ (BL 66 - 71).

Công văn số 3679/STNMT ngày 21/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định: vị trí tọa độ X= 1102751; Y= 544301 thuộc thủy phận sông Hậu (nhánh trái), xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Tại vị trí tọa độ này, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã cấp phép khai thác khoáng sản cho Doanh nghiệp tư nhân Bùi Thường, theo giấy phép số 2650/GPUBND ngày 15/12/2015 (BL 55 -57). Ngày 12/01/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long có công văn số 158/STNMT về việc cung cấp sơ đồ khu vực cấp phép khai thác cát sông Mỏ Vàm Trà Ôn (khu vực 1) của DNTN Bùi Thường và vị trí tọa độ X= 1102751; Y= 544301 (BL 132 - 133).

Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐDGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự -Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long kết luận 17,8 m³ cát sông trị giá 1.068.000 (một triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng) (BL 127- 130).

Qua quá trình điều tra xác định, bị cáo L. H. P đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 235/QĐ-XPVPHC ngày 27/01/2021 với số tiền 85.000.000 đồng về hành vi khai thác cát, sỏi ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, mà không có giấy khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền,

nhận quyết định ngày 28/01/2021 và không có khiếu nại về quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến nay, bị cáo Phương vẫn chưa chấp hành quyết định xử phạt (BL 109 – 112).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long làm việc với ông Bùi Thành Thường - chủ DNTN Bùi Thường khẳng định: ông Thường không cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cũng như không cho L. H. P, Ng. T. T thuê, mượn quyền khai thác khoáng sản tại Mỏ cát Vàm Trà Ôn và yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định pháp luật (BL 96 – 97).

Đối với N. T. T: cùng với bị cáo P thực hiện hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng do mới phạm tội lần đầu, giá trị khoáng sản khai thác không lớn nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long có công văn số 57/CSKT ngày 10/02/2022 đã chuyển vụ việc vi phạm hành chính do N. T. T thực hiện đến Công an huyện Tam Bình xử lý theo thẩm quyền (BL 166).

Trong quá trình điều tra, bị cáo L. H. P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có 01 tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng”; lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS;

- Sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

- Tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSVL-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố L. H. P về tội "*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, bị cáo L. H. P cùng với N. T. T đang thực hiện hành vi bơm, hút cát từ lòng sông lên phương tiện thủy nội địa (ghe gổ) không có số đăng ký thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật, công cụ, phương tiện phạm tội và khối lượng khoáng sản khai thác trái phép được 17,8 m³. Qua xác định vị trí khai thác cát tại tọa độ X= 1102751; Y= 544301 thuộc thủy phận ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên chuyển cho Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Long điều tra theo thẩm quyền. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định: Ủy ban nhân

dân tỉnh Vĩnh Long đã cấp phép khai thác khoáng sản cho Doanh nghiệp tư nhân Bùi Thường, theo giấy phép số 2650/GPUBND ngày 15/12/2015; không có cấp phép khai thác khoáng sản cho đơn vị, cá nhân, tổ chức nào khai thác tại vị trí có tọa độ nêu trên.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo L. H. P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm h, s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L. H. P từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu sung công nhà nước các vật và tài sản sau:

- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (ghe gỗ) không có số đăng ký, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy chính hiệu Yanmar 4, số DP2G-0330, không rõ công suất máy đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy động cơ hiệu DAEWOO, không rõ số, công suất, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ phận bơm, hút;
- 01 (một) ống nhựa dài 20m, có đường kính 21cm nối với 01 ống kim loại dài 1,90m;
- 01 (một) ống nhựa dài 1,20m, có đường kính 19cm

* Tịch thu sung quỹ nhà nước 17,8 m³ cát, cát đang tạm gửi tại công ty TNHH MTV Thành Nguyên Vĩnh Long địa chỉ ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

* Trả lại 02 giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo P và anh T.

* Trả cho ông D. V. T giấy: 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L. H. P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố, bị cáo xin

giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, vì bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh khó khăn.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt: tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã chứng minh được anh Nguyễn Thanh Tuấn là chủ sở hữu ghe gỗ có sẵn hệ thống bơm hút cát. Anh Tuấn có lỗi trong việc bị cáo dùng ghe này thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt mau trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 10/10/2021 N. T. T và L. H. P đang khai thác 17,8 m³ cát từ lòng sông lên phương tiện nội thủy không có giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định, thì bị Tổ công tác phòng, chống khai thác khoáng sản trái phép của huyện Trà Ôn bắt quả tang, lập biên bản xác định khối lượng cát khai thác trái phép là 17,8m³; lập biên bản việc thu mẫu cát phục vụ công tác giám định; xác định vị trí khai thác cát sông trái phép tại vị trí tọa độ X= 1102751; Y= 544301 thuộc thủy phận ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Xét lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với lời khai của anh N. T. T, phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản giám định, biên bản định giá, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Mặc dù, số cát sông bị cáo khai thác chỉ có số lượng là 17,8m³ có giá trị 1.068.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép, chưa hết thời gian để được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, đủ cơ sở khách quan để quy kết hành vi của bị cáo L. H. P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tài nguyên là do Nhà nước quản lý nhằm phục vụ lợi ích chung cho xã hội, chính bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên; vì vậy, đối với bị cáo cần xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Hành vi khai thác trái phép cát sông của bị cáo làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông; gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến môi trường chung, tác động rất lớn đến đời sống của người dân, đặc biệt là những người dân sống xung quanh các dòng sông; họ là những người phải chịu tác động rất nặng và trực tiếp từ việc khai thác cát sông không đúng nơi, không đúng chỗ, không đúng quy hoạch của bị cáo; nhà cửa, vật nuôi, cây trồng và các công trình có thể bị sạt lở và bị cuốn trôi mất bất cứ lúc nào. Lần này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích; đồng thời, còn răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nên xem đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Vào ngày 06 tháng 12 năm 2021 bị cáo vào chấp hành bản án số 54/2021/HSPT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, với mức hình phạt 02 năm tù, về tội: gây rối trật tự công cộng, nên tổng hợp 2 bản án để buộc bị cáo chấp hành chung.

Đối với anh N. T. T khai thác cát sông không có phép, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội đã bị xử lý vi phạm hành chính, nên không xem xét trách nhiệm của ông T trong vụ án này.

[3] Về hình phạt bổ sung: do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

* Chủ sở hữu anh N. T. T có lỗi trong việc bị cáo dùng các phương tiện vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước bao gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (ghe gỗ) không có số đăng ký, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy chính hiệu Yanmar 4, số DP2G-0330, không rõ công suất máy, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy động cơ hiệu DAEWOO, không rõ số, công suất, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ phận bơm, hút;
- 01 (một) ống nhựa dài 20m, có đường kính 21cm nối với 01 ống kim loại dài 1,90m;
- 01 (một) ống nhựa dài 1,20m, có đường kính 19cm

* Đối với số lượng cát sông 17,8 m³ bị thu giữ, đây là vật do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ.

* Đối với các giấy tờ thu giữ của ông D. V. T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên giao trả cho ông Thích.

* Tuyên giao trả cho bị cáo P và anh T mỗi người 01 giấy chứng minh nhân dân.

[4] Trước khi đề nghị xử lý đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát có xem xét nguyên nhân, điều kiện xảy ra vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cũng như tình hình chính trị của địa phương nên có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: do bị kết án nên bị cáo L. H. P phải nộp án phí 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo L. H. P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L. H. P 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số: 54/2021/HSPT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 02 (hai) năm 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tích thu sung quỹ nhà nước các tài sản và các vật như sau:

- 01 (một) phương tiện thủy nội địa (ghe gỗ) không có sổ đăng ký, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy chính hiệu Yanmar 4, số DP2G-0330, không rõ công suất máy, đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy động cơ hiệu DAEWOO, không rõ số, công suất, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bộ phận bơm, hút;
- 01 (một) ống nhựa dài 20m, có đường kính 21cm nối với 01 ống kim loại dài 1,90m;
- 01 (một) ống nhựa dài 1,20m, có đường kính 19cm.
- Số lượng 17,8 m³ cát, đang tạm gởi tại cửa hàng vật liệu xây dựng Kim Nguyên địa chỉ ấp Thanh Mỹ 1, xã Mỹ Thanh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

(theo biên bản giao, nhận vật và tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

Trả cho bị cáo L. H. P 01 giấy CMND số 285597305.

Trả cho anh Nguyễn Thanh Tuấn 01 giấy CMND số 301247924.

Trả cho ông D. V. T 01(một) giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa và 01 (một) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

(theo các biên bản giao, nhận vật và tài sản ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long)

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L. H. P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo cho biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo cũng 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- UBND xã Đ: 01;
- UBND xã Đ: 01;
- TNV VÀ P NV&THA: 03;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân